

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2019/HS - ST
Ngày: 27 - 11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Phúc Ân, ông Đặng Xuân Hợp.

- Thư ký phiên toà: Bà Đào Thị Hậu – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên toà:
Bà Lê Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại Nhà văn hóa khu dân cư B, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 113/2019/TLST- HS ngày 13 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2019/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 11 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Trần Minh V, sinh năm 1992 tại thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Khu dân cư Đ, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn V và bà Trần Thị N; gia đình có hai chị em, bị cáo là con thứ hai; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. Tống Duy T, sinh năm 1992 tại thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Khu dân cư Đ, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tống Duy Th và bà Bùi Thị H; gia đình có hai chị em, bị cáo là con thứ hai; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

3. Trần Văn T, sinh năm 1996 tại thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Khu dân cư Đ, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Quy và bà Bùi Thị H; gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Bị hại: Anh Mai Văn D, sinh năm 1987 và chị Đoàn Thị H, sinh năm 1991

Đều trú tại: Thôn Đ, xã N, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Anh D, chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 0 giờ ngày 05/8/2019, Trần Minh V, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 34C1-386.25 (xe thuộc sở hữu của anh Trần Văn Th, sinh năm 1997, trú tại khu dân cư Đ, phường C, thành phố C cho V mượn) chở Tống Duy T và Trần Văn T đi từ phường P về nhà ở khu dân cư Đ, phường C, thành phố C. Khi đến khu vực cầu G thuộc phường C, V thấy chiếc xe ô tô tải, nhãn hiệu THACO HUYNDAI, màu trắng, biển kiểm soát 34C-151.20 do anh Mai Văn D điều khiển chở vợ là Đoàn Thị H đi cùng chiều phía trước. V nảy sinh ý định trêu chiếc xe này nên điều khiển xe vượt lên đánh võng trước đầu xe của anh D. Khi đi đến đoạn đường trước nghĩa trang liệt sỹ phường C, anh D điều khiển ô tô vượt lên sau đó tránh xe đi ngược chiều nên đánh lái sang phải. Do bất ngờ, V điều khiển xe sang phải để tránh thì xe bị lao lên vỉa hè và đâm vào cột đèn, cả ba bị ngã nhưng không ai bị thương tích gì. Anh D điều khiển xe ô tô về đỗ trước cổng nhà ở thôn Đ, xã N, thành phố C, tỉnh Hải Dương rồi đi nghỉ. Sau khi bị ngã, cả ba đi về nhà Tống Duy T ngồi nói chuyện với nhau, V kiểm tra thì thấy xe mô tô bị hỏng phần đầu và đèn nên bức tức vì nghĩ bị xe ô tô tải “chơi xấu”. V đã rủ Tống Duy T và Trần Văn T lên bờ đê gần đền Gồm đợi xe ô tô trên quay lại để nói chuyện. Cả ba đi lên bờ đê đợi, khoảng 30 phút không thấy xe ô tô quay lại, V đi về nhà Tống Duy T lấy chiếc xe mô tô Exciter lúc trước chở Tống Duy T và Trần Văn T đi tìm xe ô tô. V điều khiển xe mô tô theo hướng vào cổng làng Đ, xã N được khoảng 1 km thì cả ba phát hiện và xác định được chiếc xe ô tô của vợ chồng anh D đang đỗ trước cổng nhà. Sau đó cả ba đi về nhà Tống Duy T. Do không gặp được chủ xe để nói chuyện và vì bức tức về việc xe chiếc xe mô tô bị hư hỏng nên V đã rủ Tống Duy T và Trần Văn T quay lại để đập phá chiếc xe ô tô của vợ chồng anh D, Tống Duy T và Trần Văn T đồng ý. Sau đó, Tống Duy T đưa cho V chiếc đèn pin loại đèn đeo đầu của mình cho V đeo để soi đường do đèn xe mô tô bị hỏng. Trần Văn T vào bếp nhà Tống Duy T lấy 01 chiếc chày giã cua bằng kim loại màu trắng sáng mang theo. V điều khiển xe mô tô chở Tống Duy T và Trần Văn T đi đến chỗ chiếc xe ô tô của vợ chồng anh D. Trên đường đi, V dừng xe, Tống Duy T xuống xe nhặt 1/2 viên gạch chỉ ở rìa đường mang theo. Khi đến chỗ chiếc xe ô tô, V đỗ xe mô tô cách đuôi xe ô tô khoảng 20 m, Tống Duy T và Trần Văn T xuống xe đi đến vị trí chiếc xe ô tô. Trần Văn T đứng sát đầu xe ô tô bên lái, dùng tay phải cầm chày đập mạnh vào phần kính chắn gió phía trước bên lái của xe ô tô, rồi tiếp tục đập mạnh một cái vào gương chiếu hậu bên lái làm kính lái và gương xe bị vỡ. Trần Văn T đứng cách cửa xe 50 cm, tay phải cầm nửa viên gạch chỉ ném mạnh vào phần kính cửa bên lái của xe ô tô làm kính xe bị vỡ. Sau khi thực hiện các hành vi trên, cả hai chạy ra xe mô tô, V điều khiển xe chở Tống Duy T và Trần Văn T về nhà Tống Duy T sau đó cả ba về nhà ngủ.

Bản kết luận định giá tài sản số 48 ngày 29/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, kết luận: Kính chắn gió phía trước tại thời điểm ngày 05/8/2019 có trị giá là 2.043.000 đồng; kính cửa bên trái tại thời điểm ngày 05/8/2019 có giá trị là 550.000 đồng; gương chiếu hậu ngoài bên trái, tại thời điểm ngày 05/8/2019 có giá trị là 950.000 đồng; công lắp gương chiếu hậu và kính bên trái, kính chắn gió phía trước tại thời điểm ngày 05/8/2019 là 400.000 đồng. Tổng giá trị của phần hư hỏng và công thay thế, sửa chữa của chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu THACO HUYNDAI, loại HD650, BKS 34C-151.20, tại thời điểm ngày 05/8/2019 là 3.943.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 102/CT -VKS - CL ngày 11/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã truy tố các bị cáo Trần Minh V, Trần Văn T và Tống Duy T về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên, thừa nhận việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đối với mình là đúng và xin được cải tạo tại địa phương. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Minh V từ 08 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án. Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 36, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo Trần Văn T và Tống Duy T mỗi bị cáo từ 07 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ từ 5% thu thập hàng tháng của các bị cáo Trần Văn T và Tống Duy T trong thời gian cải tạo không giam giữ sung quỹ Nhà nước. Giao bị cáo Trần Minh V, Trần Văn T và Tống Duy T cho Ủy ban nhân dân phường C, thành phố C để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo và thời gian cải tạo không giam giữ. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu cho tiêu hủy 01 mảnh gạch đỏ dạng khối hình chữ nhật; 01 chiếc đèn pin có vỏ màu đen, vàng cam; 01 chày bằng kim loại. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ

quan tiền hành tố tụng, người tiền hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiền hành tố tụng, người tiền hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người bị hại, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 05/8/2019, tại thôn Đ, xã N, thành phố C, tỉnh Hải Dương, Trần Minh V, Tống Duy T, Trần Văn T có hành vi dùng $\frac{1}{2}$ viên gạch đỏ dạng khối chữ nhật, 01 chày bằng kim loại, đập cửa kính bên lái, kính chắn gió phía trước và gương chiếu hậu bên lái của xe ô tô nhãn hiệu THACO HUYNDAI, loại: HD650, biển kiểm soát 34C - 151.20 thuộc sở hữu của anh Mai Văn D, chị Đặng Thị H. Hậu quả kính xe phía trước, gương chiếu hậu, kính chắn gió bên lái xe ô tô bị hư hỏng, tổng thiệt hại là 3.943.000 đồng.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội và bức xúc trong nhân dân. Các bị cáo đều là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Tổng giá trị thiệt hại tài sản mà các bị cáo làm hư hỏng là 3.943.000 đồng. Do vậy, hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đối với bị cáo.

[4] Đây là vụ án đồng phạm với tính chất giản đơn. Bị cáo Trần Minh V là người khởi xướng việc đập phá xe ô tô của anh D, chị H nên bị cáo là người giữ vai trò chính trong vụ án. Các bị cáo Tống Duy T và Trần Văn T sau khi bị cáo V khởi xướng đã đồng ý và là những người trực tiếp thực hiện hành vi đập phá tài sản nên giữ vai trò đồng phạm là người thực hành.

[5] Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Sau khi phạm tội, các bị cáo đã tự nguyện góp tiền để bồi thường cho những người bị hại nhằm khắc phục hậu quả thiệt hại; các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai nhận tội nên các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra những người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo còn được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Các bị cáo đều là những người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[8] Bị cáo Trần Minh V có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo việc áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là cần thiết nhưng nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Nên, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đảm bảo mục đích trừng trị, giáo dục bị cáo. Các bị cáo Tống Duy T, Trần Văn T có vai trò sau bị cáo V, có nhiều

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của các bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ sung quỹ Nhà nước cũng đủ giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét tính chất hành vi, điều kiện kinh tế của các cáo khó khăn nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Giữa các bị cáo và những người bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong. Nay, những người bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

[11] Về xử lý vật chứng:

Đối các vật chứng đã thu giữ gồm: 01 chiếc chày bằng kim loại, 01 mảnh gạch đỏ và 01 đèn pin là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, ông Th là chủ sở hữu của chiếc chày không đề nghị được nhận lại. Xét những vật chứng này giá trị sử dụng thấp nên cần tịch thu cho tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Exciter; màu: đỏ, trắng, biển kiểm soát 34C1-386.25 thuộc sở hữu của anh Trần Văn Th cho bị cáo V mượn, anh Th không biết bị cáo V sử dụng xe vào việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh Th là phù hợp nên không đặt ra xử lý.

[12] Về án phí: Các bị cáo có tội nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Trần Minh V, Tống Duy T và Trần Văn T phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Minh V 10 (Mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thời gian thử thách 20 (Hai mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trần Minh V cho Ủy ban nhân dân phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 36, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt các bị cáo Tống Duy T và Trần Văn T mỗi bị cáo 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân

phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của các bị cáo Tổng Duy T và Trần Văn T trong thời gian cải tạo không giam giữ sung quỹ Nhà nước. Giao các bị cáo Tổng Duy T và Trần Văn T cho Ủy ban nhân dân phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương trong việc giám sát, giáo dục.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy 01 mảnh gạch đỏ dạng khối chữ nhật, có kích thước (7x9x5)cm; 01 chiếc đèn pin có vỏ màu đen, vàng cam có kích thước (7x7,5x4)cm, phần bát đèn có đường kính 5,5 cm, trên thân đèn có ghi dòng chữ “Victory smile^R VS 607 LED đèn đeo đầu 38W”; 01 chày bằng kim loại, sáng màu dài 21 cm, đầu to nhất của chày có đường kính 5cm, dài 7cm, đầu nhỏ của chày có đường kính 3,5 cm, dài 3cm; phần giữa hai đầu của chày có đường kính 2,5cm.

(Vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/11/2019 giữa Công an thành phố Chí Linh và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trần Minh V, Tổng Duy T và Trần Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Công an thành phố Chí Linh;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS TP. Chí Linh;
- Các bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn V Lâm